



Thời gian làm bài: 180 phút

Phần I: ĐẠI SỐ**A. Đại số tuyến tính**

Trong mục này ta ký hiệu E là \mathbb{K} - không gian vectơ n chiều ($n \geq 1$), f là ánh xạ cho trước thuộc $L(E)$, G_f là tập con của $L(E)$ xác định như sau :

$$G_f = \{u \in L(E) \mid u \circ f = f \circ u\}.$$

1. Chứng minh G_f là không gian vectơ con của $L(E)$.
2. Giả thiết $g \in G_f$. Chứng minh rằng nếu f có n trị riêng đôi một khác nhau, thì g chéo hoá được.
3. Cho $n = 3$, F và H là 2 không gian vectơ con bù nhau trong E , $\dim(F) = 2$, f là phép chiếu lên F theo phương H . Tìm $\dim(G_f)$.
4. Giả thiết $h \in G_f$. Chứng minh rằng mỗi không gian con riêng của f (nếu có) đều ổn định đối với h .
5. Trong câu hỏi này ta giả thiết E là không gian Hermite.
 - a) Chứng minh rằng nếu $u \in G_f$ thì f và u có chung ít nhất một vector riêng.
 - b) Giả sử ma trận của f trong một cơ sở trực chuẩn của E có dạng chéo. Chứng minh rằng $f^* \in G_f$.
 - c) Áp dụng 4. và 5a, ta có thể chứng minh được rằng nếu $f^* \in G_f$ thì trong E tồn tại một cơ sở trực chuẩn gồm các vector riêng của f và f^* . Từ nhận xét này và từ 5b, hãy nêu điều kiện cần và đủ để một tự đồng cấu của không gian Hermite là chuẩn tắc.

B. Đại số đại cương

Cho m là số nguyên dương. Ta biết rằng quan hệ đồng dư theo môđulô m là một quan hệ tương đương trên \mathbb{Z} . Ký hiệu \mathbb{Z}_m là tập thương của \mathbb{Z} theo quan hệ đồng dư đó. Lớp tương đương của phần tử $a \in \mathbb{Z}$ được ký hiệu là \bar{a} . Như vậy $\mathbb{Z}_m = \{\bar{0}, \bar{1}, \dots, \overline{m-1}\}$.

Trên \mathbb{Z}_m , định nghĩa phép cộng và nhân như sau :

$$\bar{a} + \bar{b} = \overline{a+b}; \quad \bar{a} \cdot \bar{b} = \overline{a \cdot b}.$$

- Để chứng minh được $(\mathbb{Z}_m, +)$ là nhóm Abel, $(\mathbb{Z}_m, +, \cdot)$ là vành giao hoán.
1. Chứng minh rằng mỗi nhóm cyclic cấp m đều đẳng cấu với $(\mathbb{Z}_m, +)$.
 2. Chứng minh rằng $(\mathbb{Z}_m, +, \cdot)$ có ước của không khi và chỉ khi m là hợp số. Từ đó tìm điều kiện để $(\mathbb{Z}_m, +, \cdot)$ là một thể.
 3. Tìm các đồng cấu từ nhóm $(\mathbb{Z}_{2005}, +)$ vào nhóm $(\mathbb{Z}_{2006}, +)$.
(Chú ý: Ta có phân tích thành các nhân tử nguyên tố của 2005 và 2006 là $2005 = 5 \times 401$, $2006 = 2 \times 17 \times 59$).

Phần II:**GIẢI TÍCH**

$$F: \mathbb{R} \times \mathbb{R} \rightarrow \mathbb{R}$$

Cho ánh xạ:

$$(x, t) \mapsto \begin{cases} \frac{\arctg(xt)}{t(1+t^2)} & \text{khi } t \neq 0 \\ x & \text{khi } t = 0 \end{cases}$$

I. Khảo sát sơ bộ hàm F.

1. Tìm $\lim_{t \rightarrow 0} F(x, t)$.
2. Hàm F liên tục trên $\mathbb{R} \times \mathbb{R}$?
3. Tính $\frac{\partial F}{\partial x}$; $\frac{\partial F}{\partial t}$ tại điểm (0,0).
4. Xét tính khả vi của hàm F tại điểm (0,0) .
5. Tìm giá trị lớn nhất của hàm F trên miền $D = [0, 1] \times [0, 1]$.

II. Tích phân

Đặt $f(x) = \int_0^{+\infty} F(x, t) dt$ nếu tích phân này hội tụ.

6. Tìm miền xác định của f . Xét tính chẵn lẻ của f .
7. f thuộc lớp C^1 trên \mathbb{R} ? Tính f' .
8. Tính $\int_0^{+\infty} \frac{dt}{(1+t^2)(1+x^2t^2)}$, từ đó suy ra f .
9. Tính $\iint_{\Omega} F(x, t) dx dt$ với $\Omega := \left\{ (x, t) \in \mathbb{R} \times \mathbb{R} \mid 1 \leq t \leq \sqrt{3}; \frac{1}{t} \leq x \leq \frac{\sqrt{3}}{t} \right\}$.

III. Phương trình vi phân

Xét phương trình vi phân:

$$(e) \quad (1+x)y' + y = \frac{\pi}{2} [1 + \ln(1+x)].$$

10. Tìm nghiệm khai triển được thành chuỗi lũy thừa của x và tìm bán kính hội tụ của chuỗi này.
11. Giải (e).
12. Từ đó suy ra thu hẹp của f trên $(-1, 1)$ là một nghiệm của (e).

Phần III: XÁC SUẤT

Có hai hộp kín. Hộp A đựng 2 viên bi đỏ và 2 viên bi xanh, hộp B đựng 4 viên bi đỏ và 3 viên bi xanh.

1. Lấy ngẫu nhiên từ hộp A hai viên bi. Nếu hai bi lấy ra khác màu hoặc cùng màu xanh thì hoàn lại vào hộp A rồi lấy tiếp hai viên từ hộp A. Quá trình này được tiếp tục cho đến khi lấy được 2 viên cùng màu đỏ. Hỏi trung bình phải lấy bao nhiêu lần để được 2 viên đỏ?
2. Lấy ngẫu nhiên từ hộp A hai viên bi rồi bỏ sang hộp B, sau đó lấy ngẫu nhiên từ hộp B hai viên. Tính xác suất lấy được 2 viên bi khác màu .